

Số: TVHN-209 /DBQG

Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2024

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

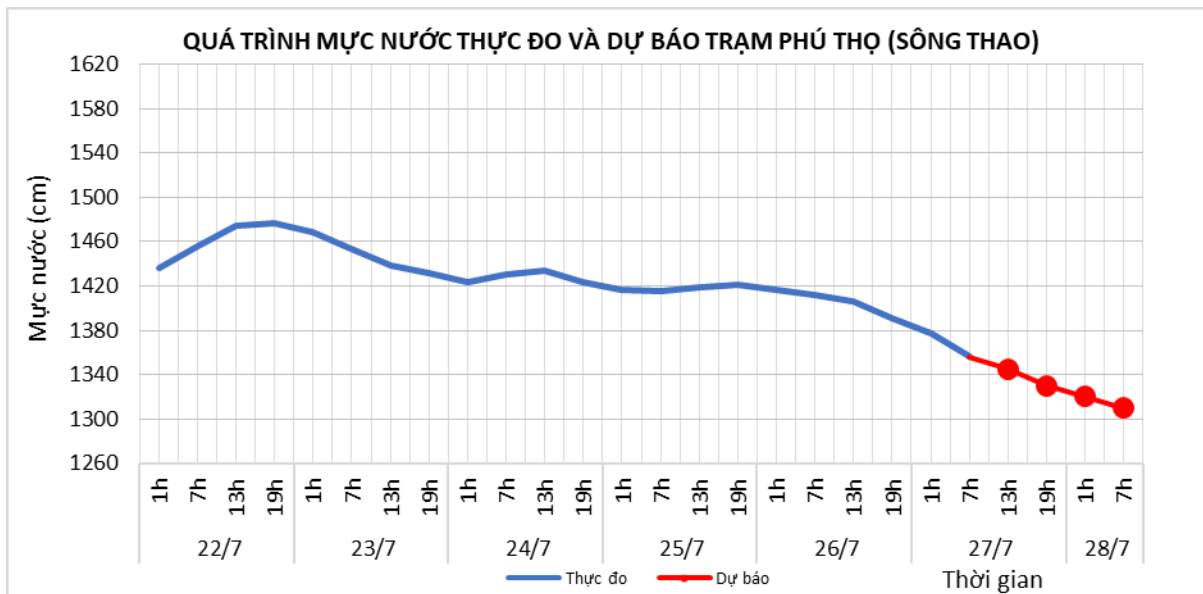
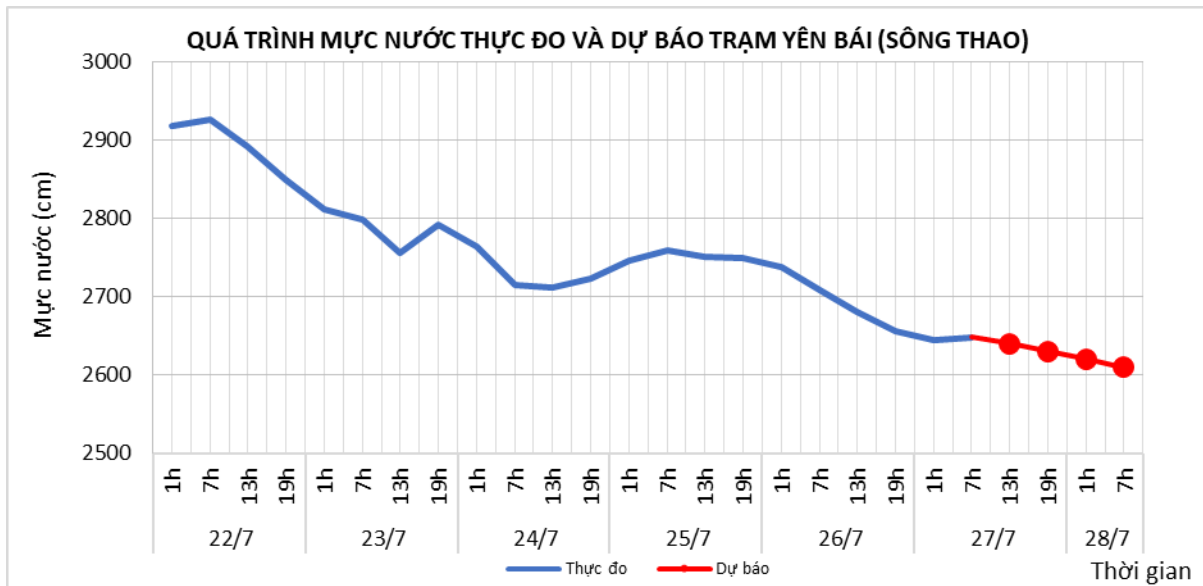
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



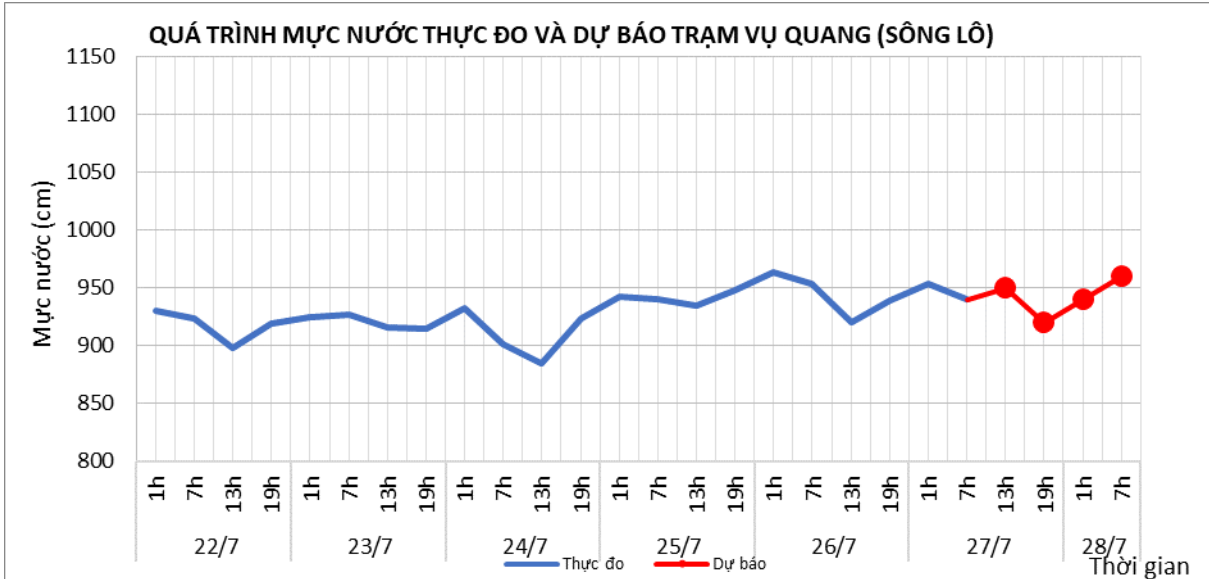
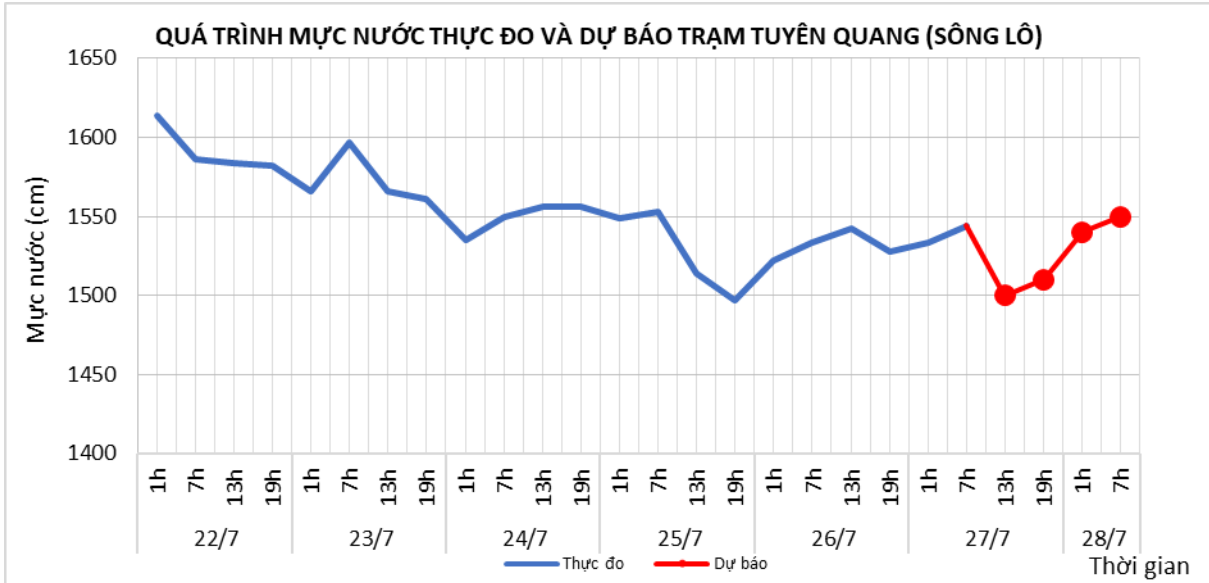
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên..

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi theo điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên.



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

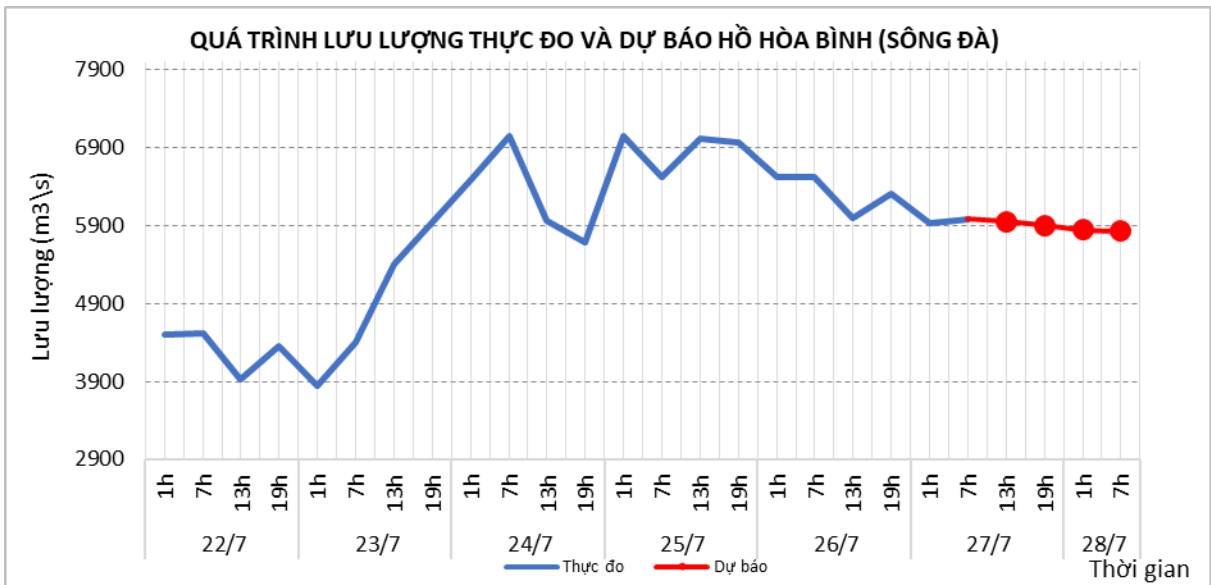
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La theo xu thế giảm.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.



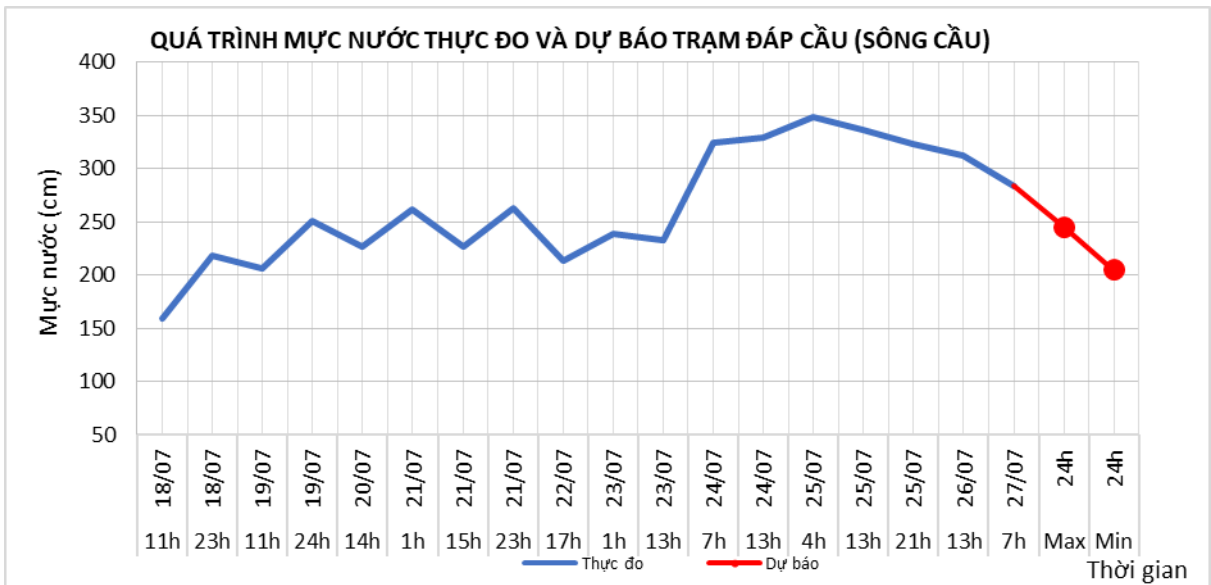
2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tiếp tục xuống.



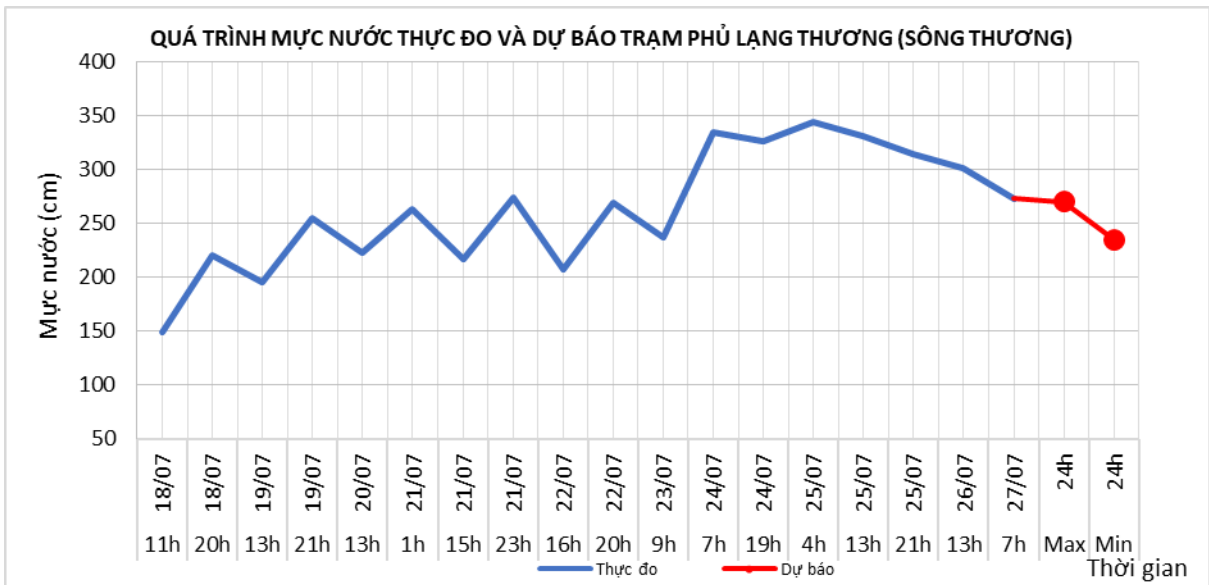
2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước ở thượng lưu sông Thương đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Thương tiếp tục xuống.



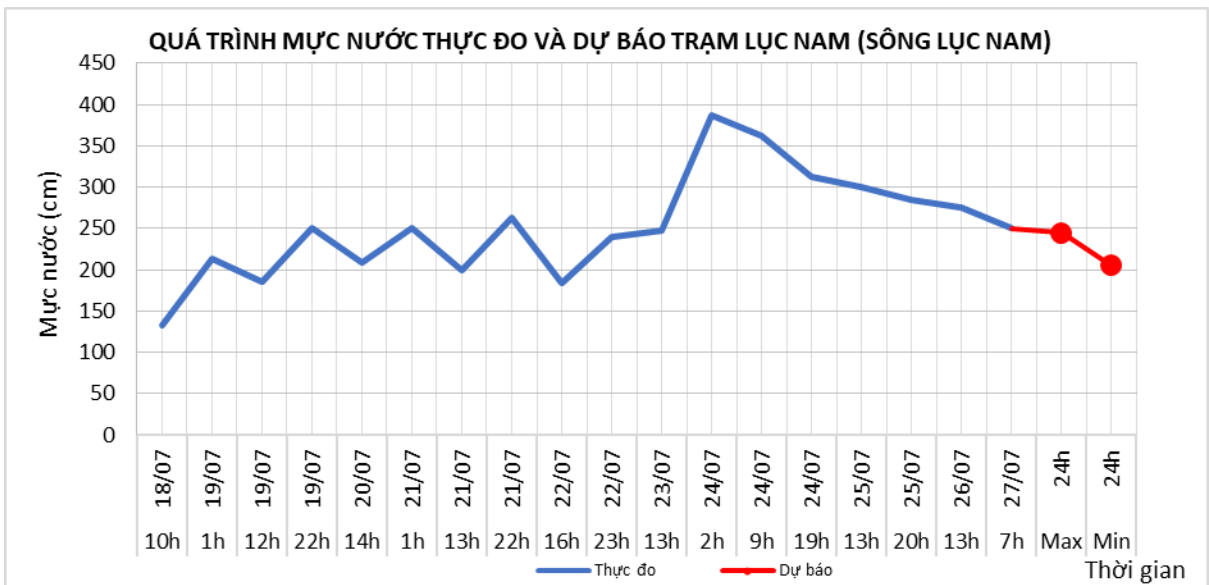
2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Lục Nam tiếp tục xuống.



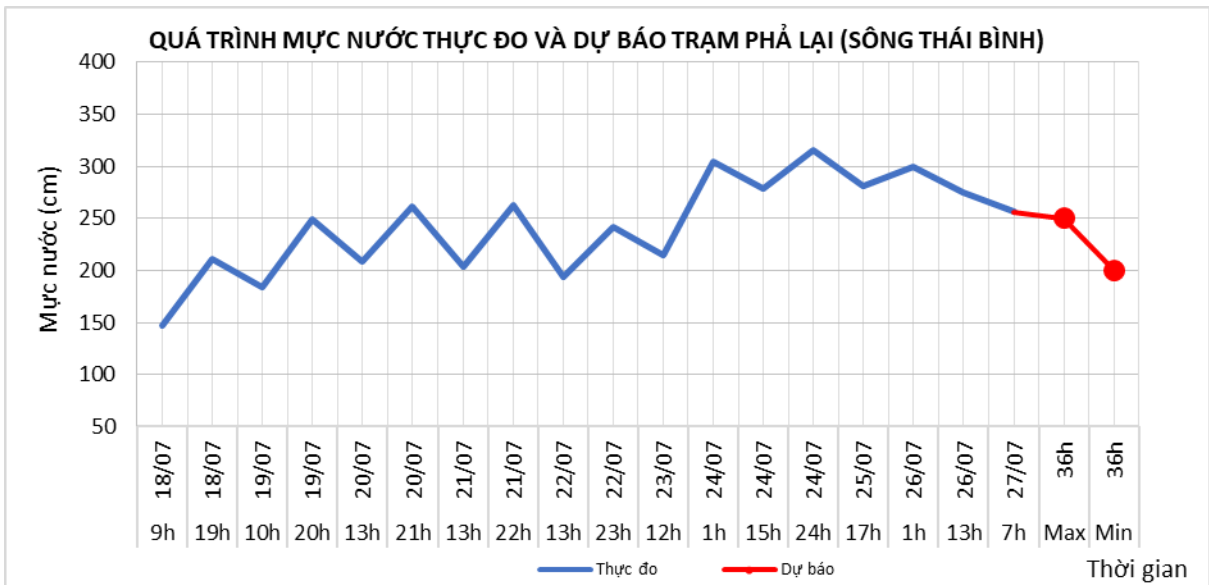
2.5. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm theo xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục xuống. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 2,50m và thấp nhất ở mức 2,00m.



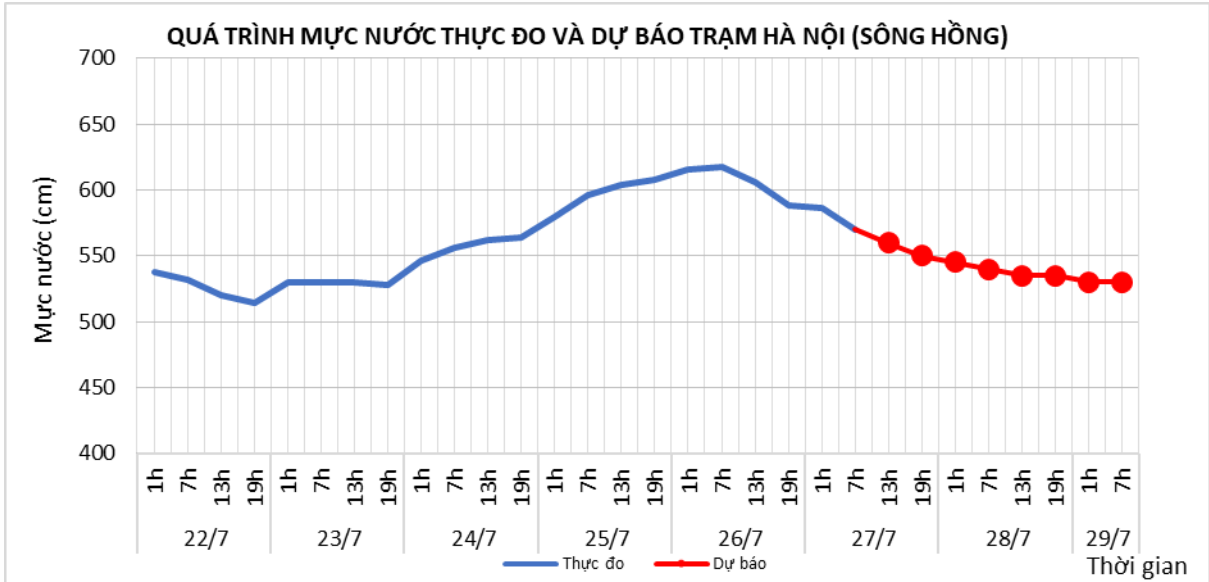
2.6. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang biến đổi chậm theo xu thế xuống. Mức nước tại Hà Nội lúc 7h/27/7 là 5,70m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện thượng lưu. Đến 7h/29/07 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 5,30m.



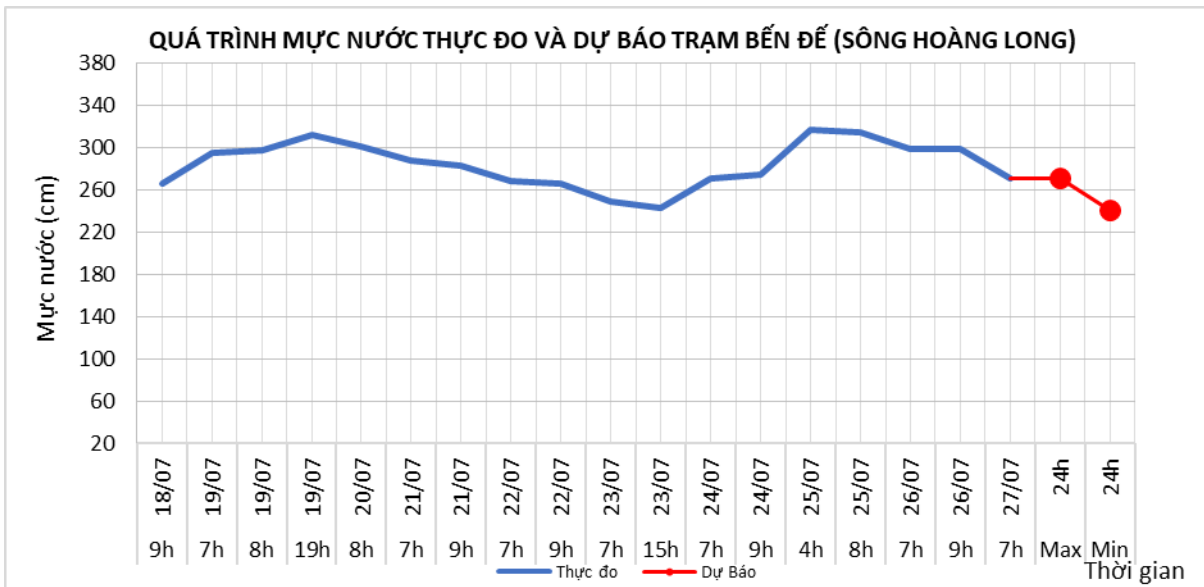
2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bôi tại Hưng Thi đang xuống. Mức nước sông Hoàng Long tại trạm Bến Đé biến đổi chậm theo xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Bôi tại Hưng Thi tiếp tục xuống. Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm với xu thế xuống.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

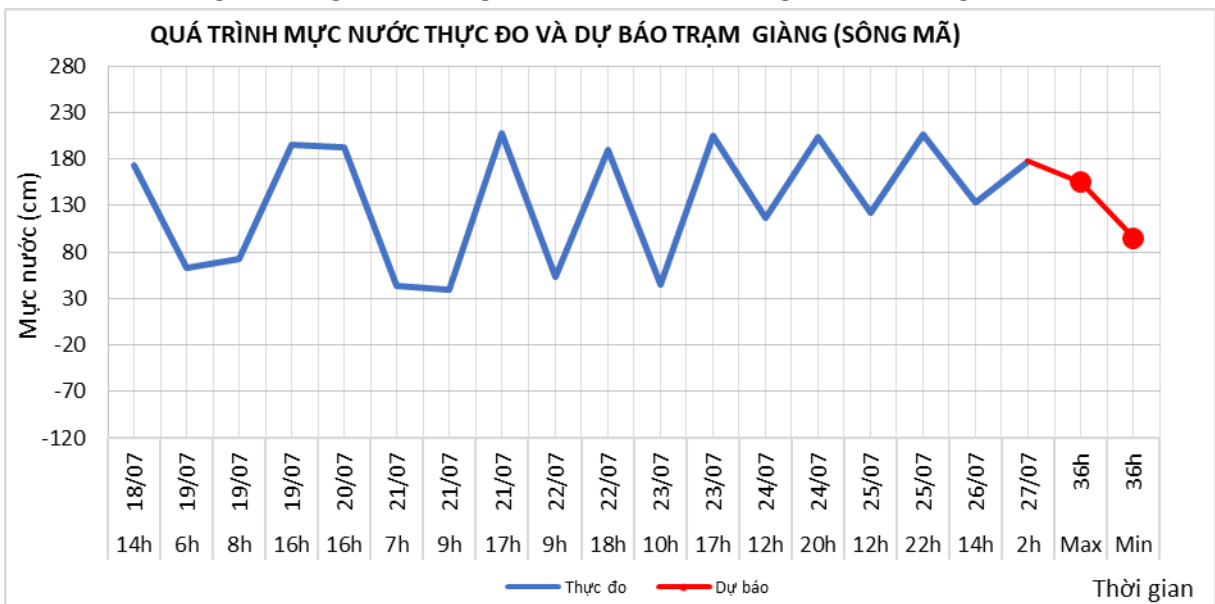
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Hôm qua (26/07), lũ trên trung, thượng lưu sông Mã đã đạt đỉnh, đỉnh lũ ở mức BĐ1 và trên BĐ1, sau đó xuống dần, hạ lưu tại Giàng có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu xuống dần, hạ lưu tại Giàng có dao động.



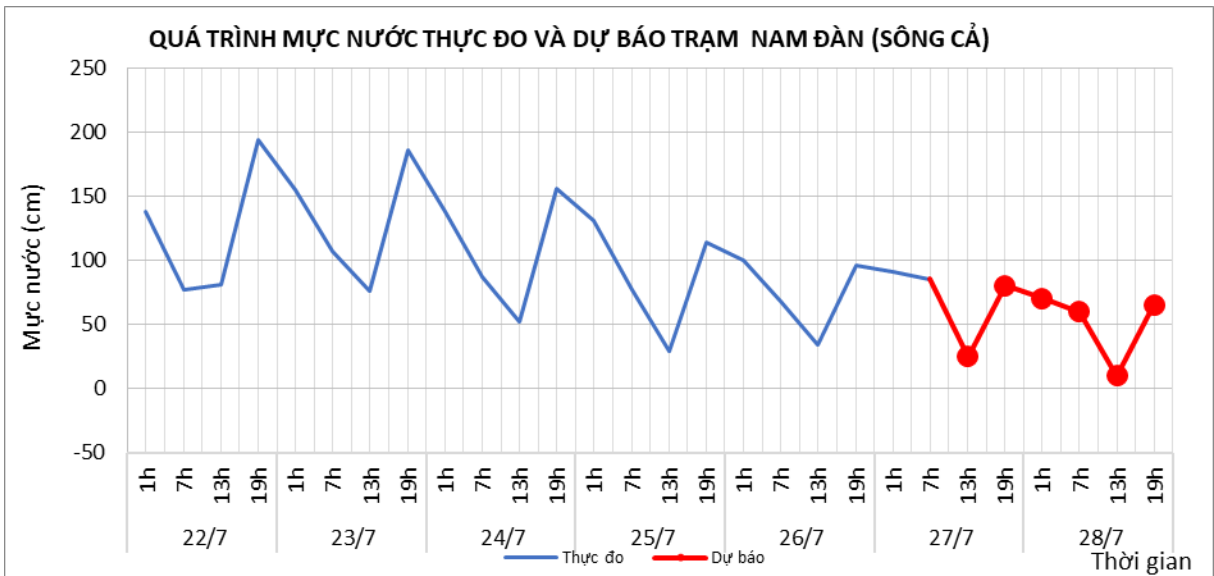
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



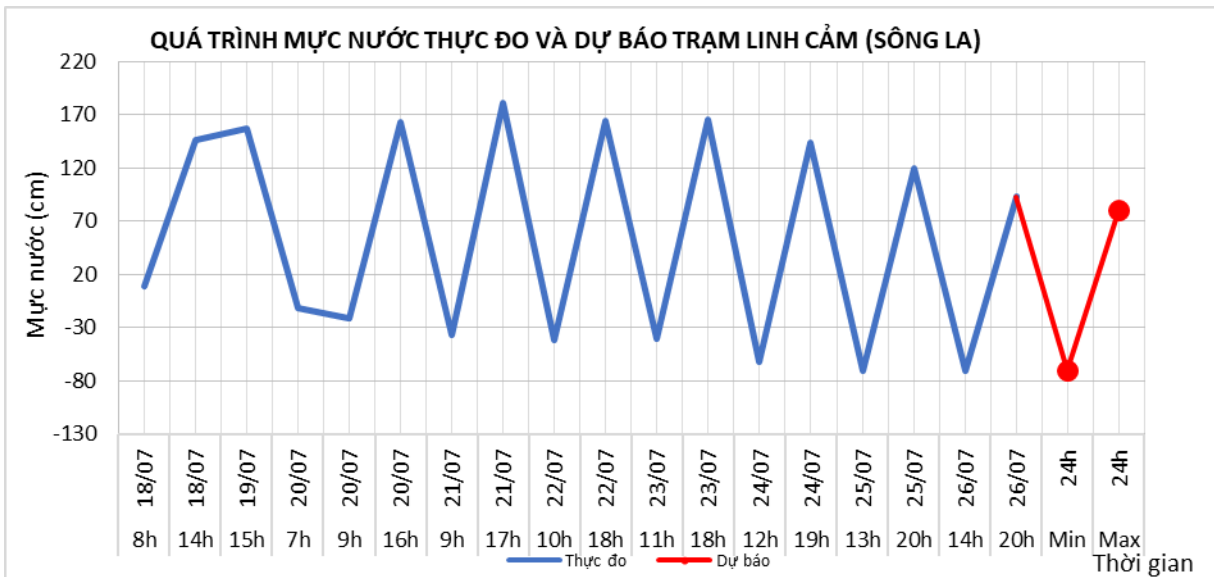
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

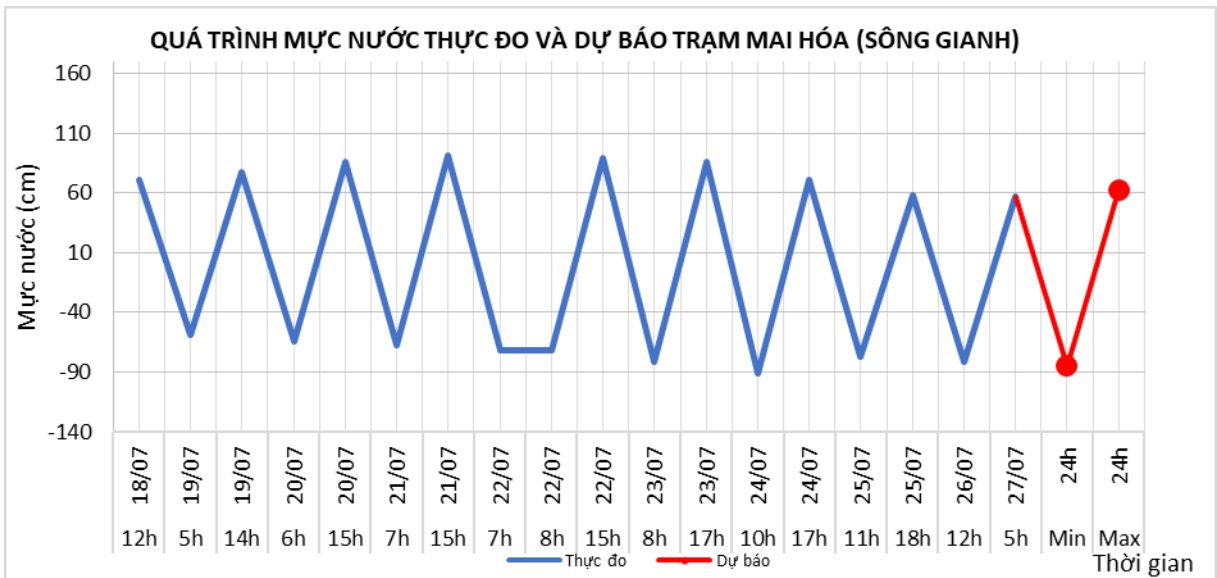
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



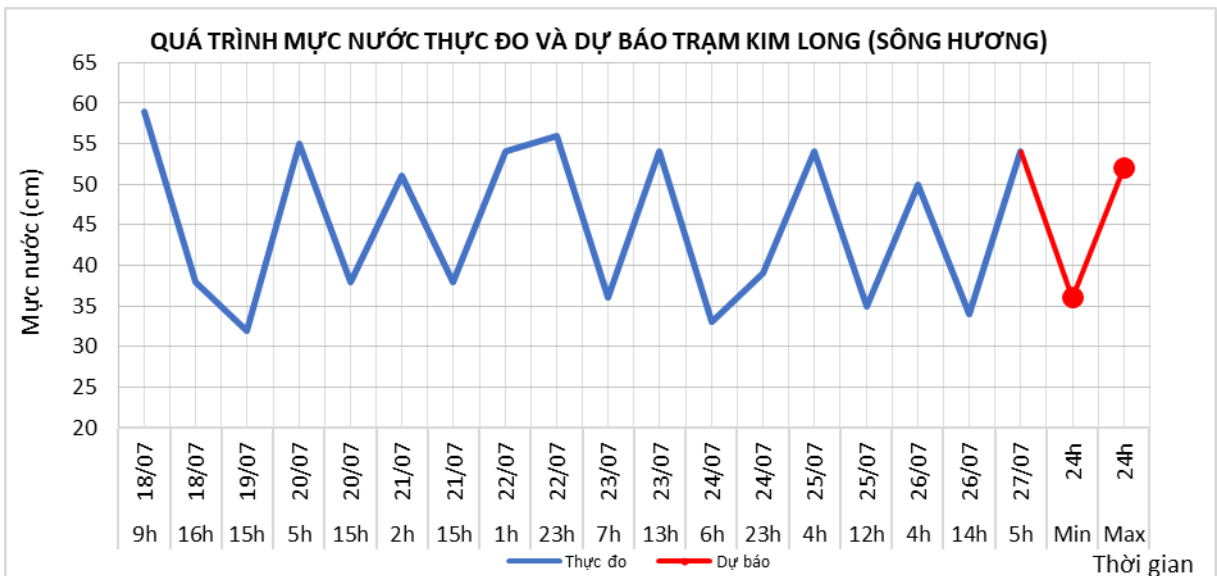
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hương dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.



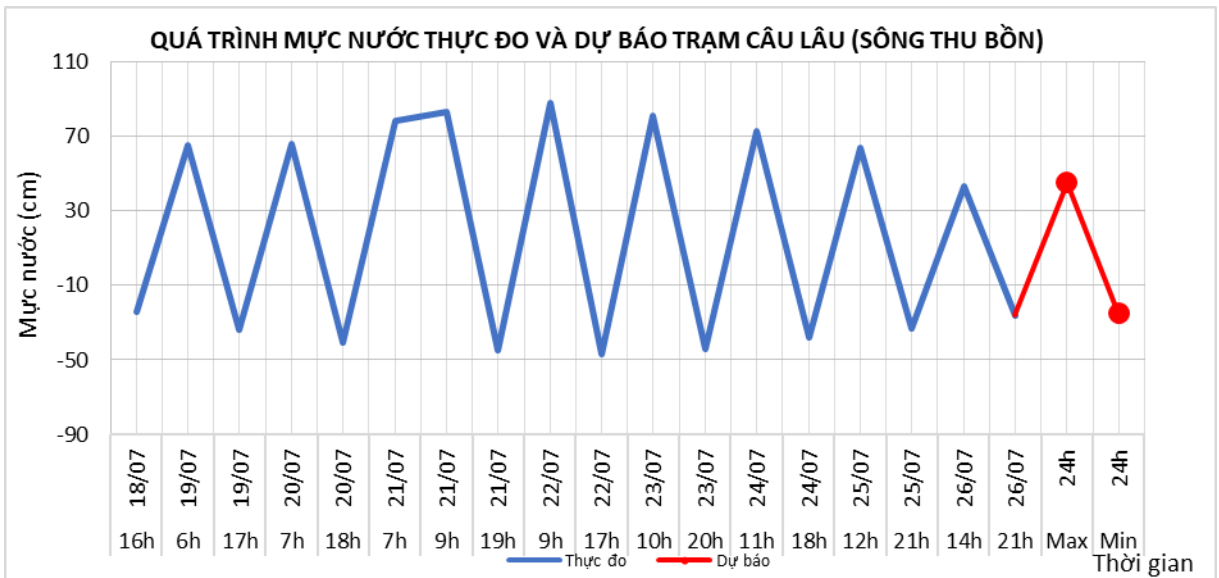
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



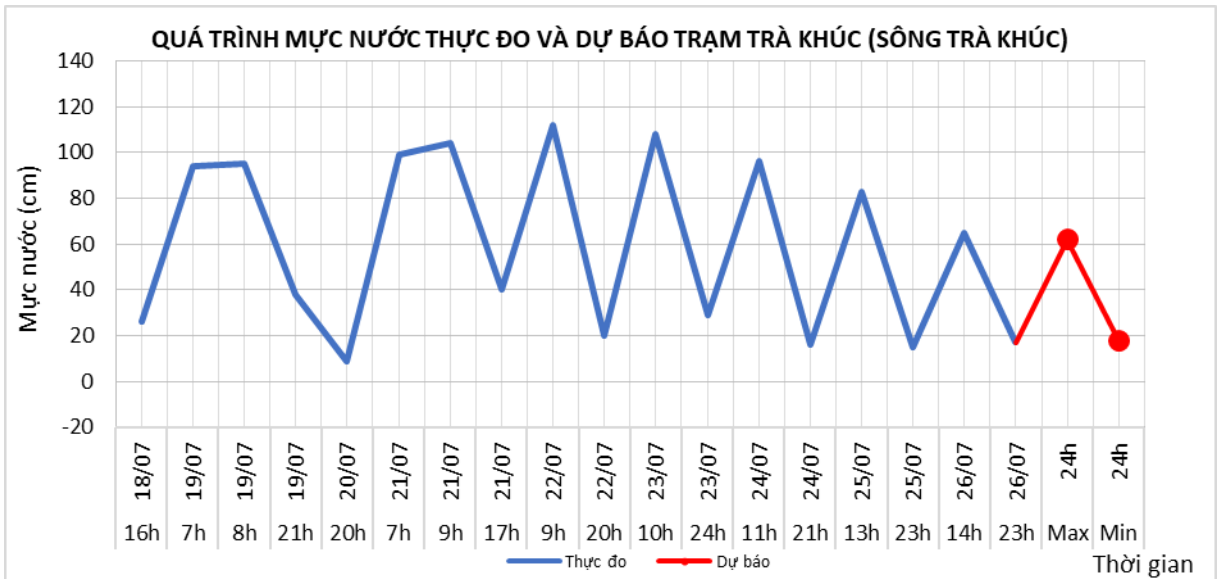
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.



5. Khu vực Nam Trung Bộ

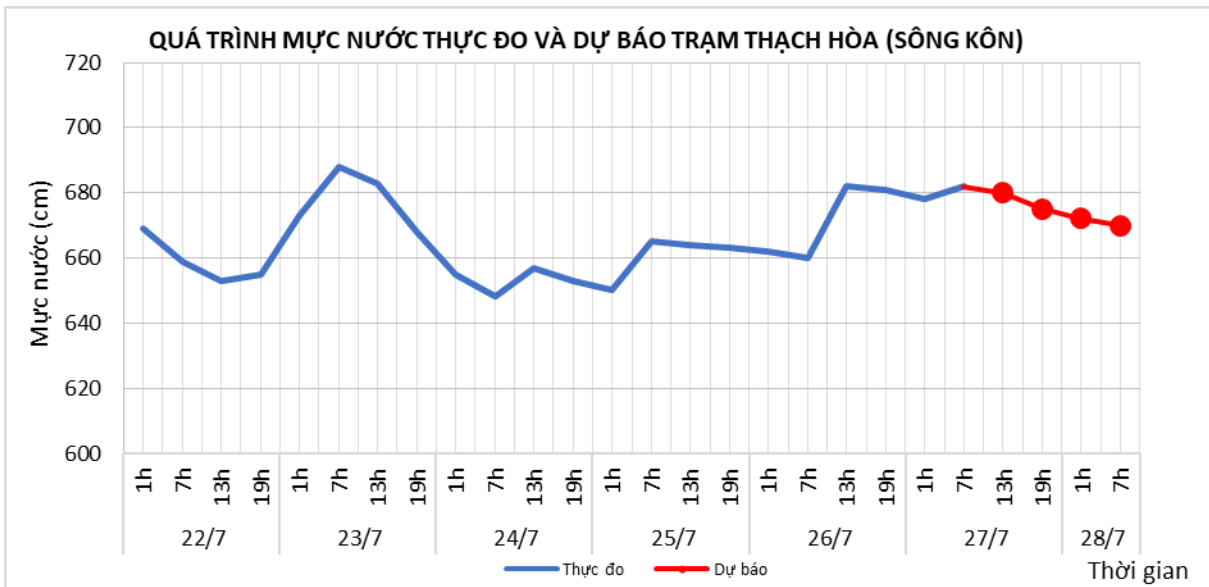
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tiếp tục biến đổi chậm.



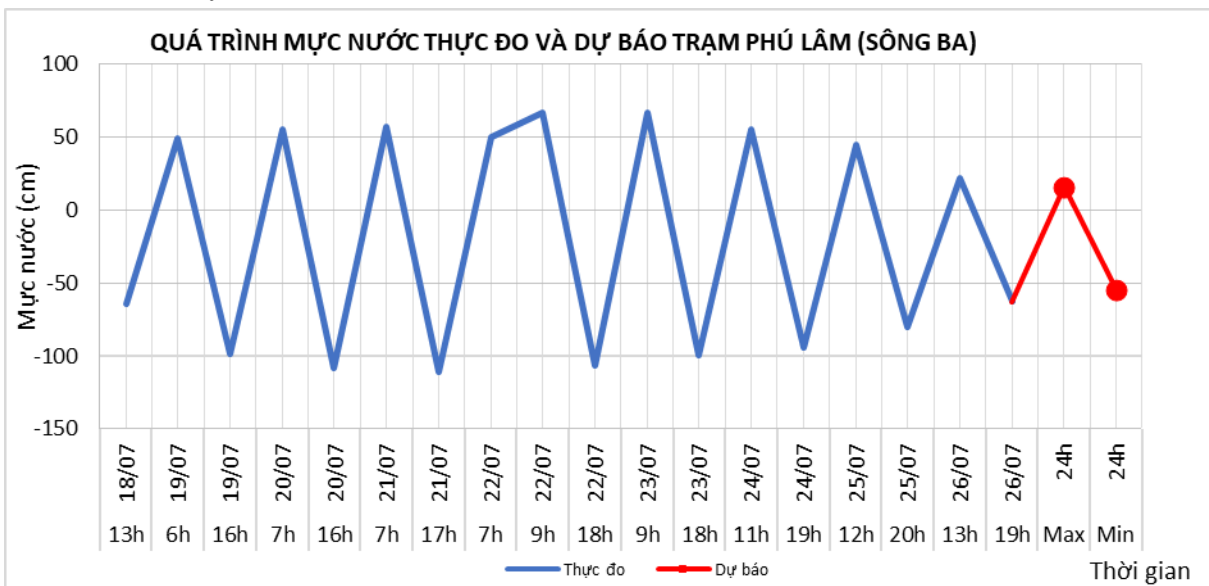
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



6. Khu vực Tây Nguyên

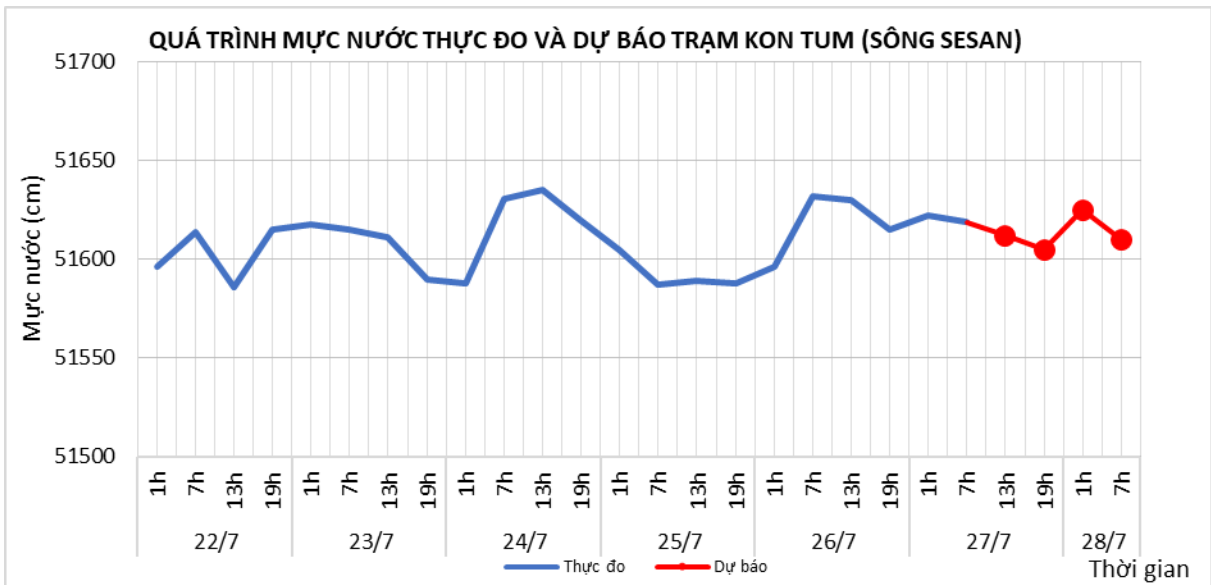
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo vận hành của các nhà máy thủy điện và hồ chứa thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo vận hành của các nhà máy thủy điện và hồ chứa thủy lợi.



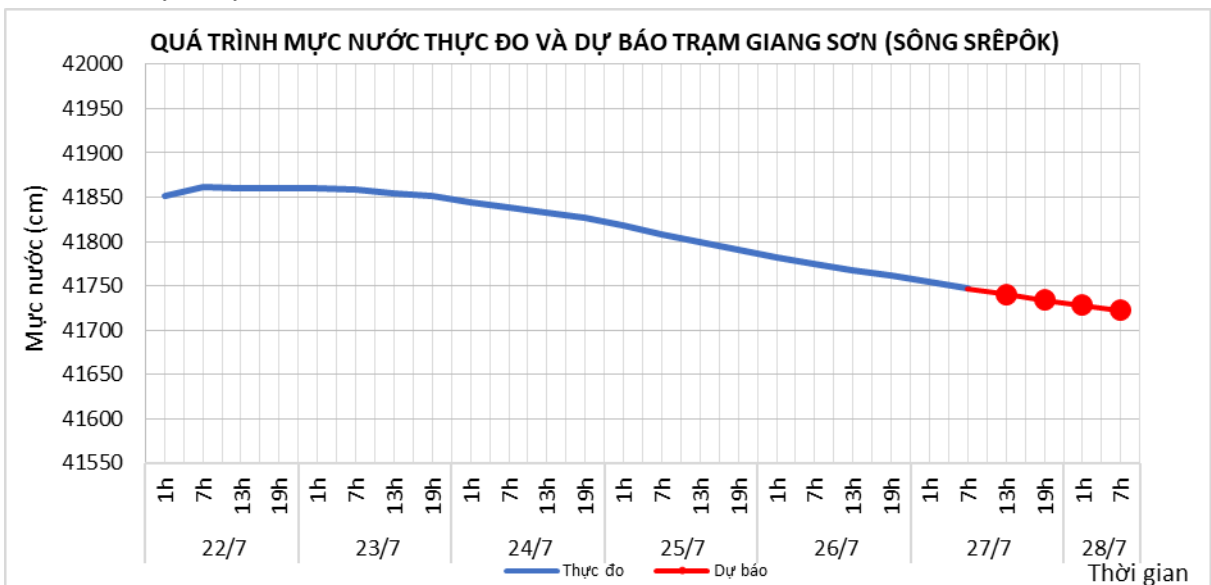
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana xuống; mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana xuống; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động.

7. Khu vực Nam Bộ

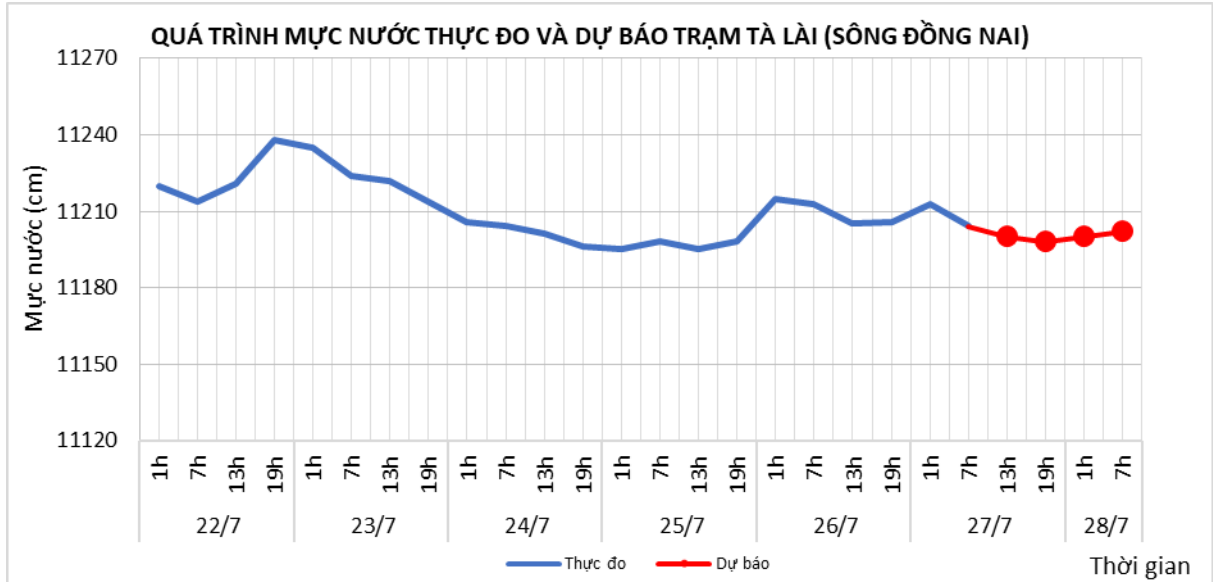
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài đã xuất hiện 1 đợt lũ nhỏ. Đỉnh lũ tại Tà Lài lúc 23h/26/7 là 112,14m trên báo động (BĐ) 1 0,14m. Hiện tại, mực nước tại Tà Lài đang xuống chậm..

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước tại trạm Tà Lài biến đổi chậm và dao động ở mức BĐ1..



7.2. Lưu vực sông Cửu Long

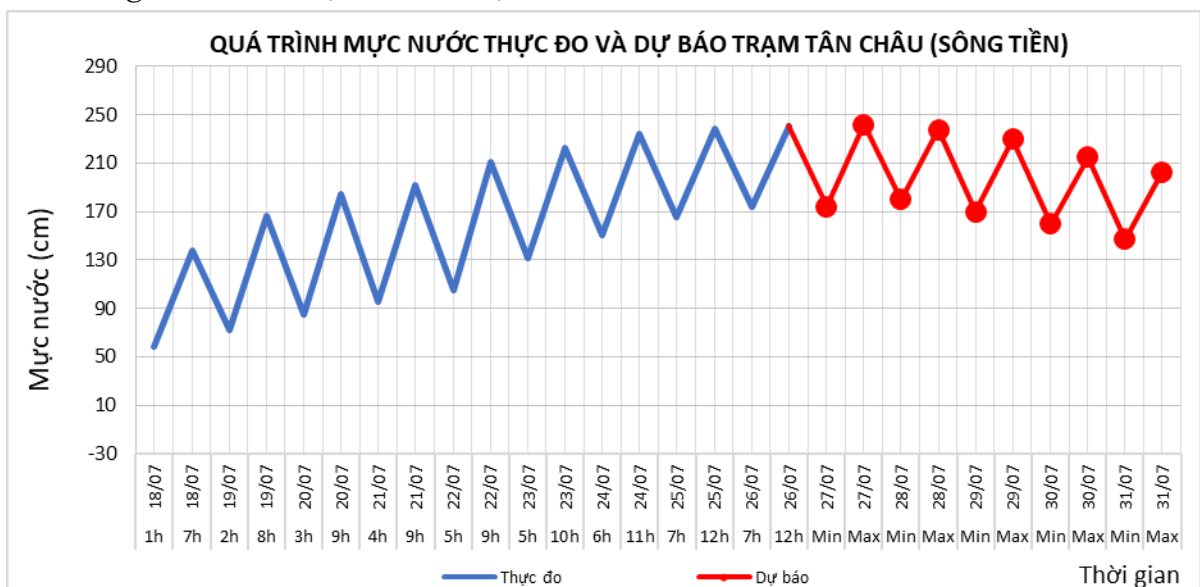
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Mực nước cao nhất ngày 26/7 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,41m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,35m.

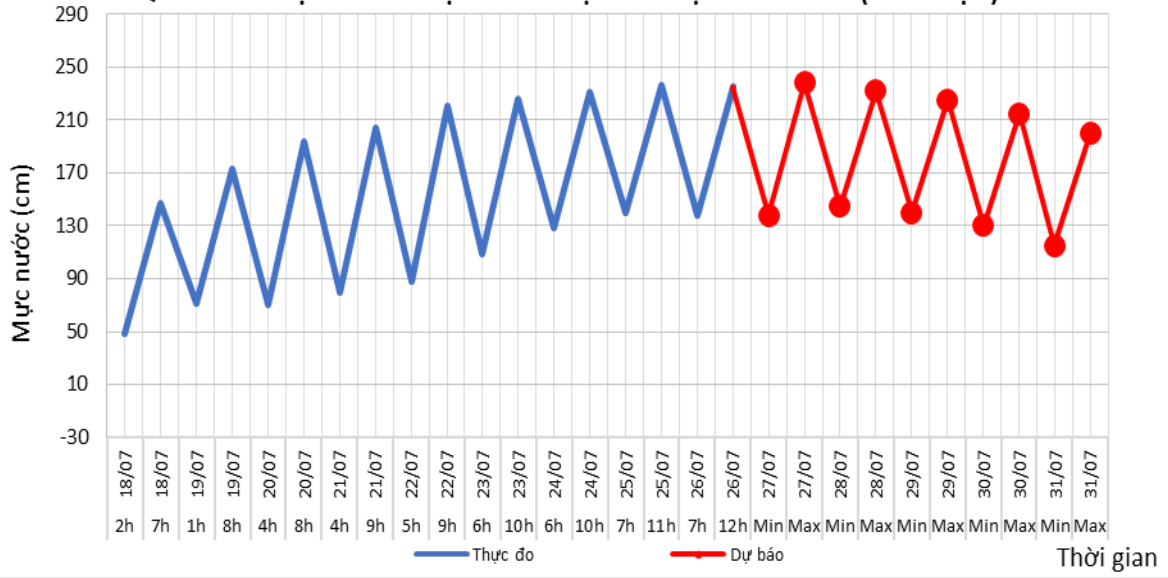
b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Đến ngày 31/7, mực nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,03m, tại Châu Đốc ở mức 2,0m.

Cảnh báo: Cần đề phòng khả năng mưa lớn kết hợp với lũ gây ngập lụt, sạt lở bờ sông, suối, các khu vực trũng thấp tại địa bàn các huyện Tân Phú, Định Quán thuộc tỉnh Đồng Nai và các địa bàn lân cận.



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-26/07	19h-26/07	1h-27/07	7h-27/07	13h-27/07		19h-27/07		1h-28/07		7h-28/07		13h-28/07		19h-28/07		1h-29/07		7h-29/07	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	5994	6317	5930	5985	5950	↓	5900	↓	5850	↓	5830	↓								
Thao	Yên Bái	2680	2656	2644	2648	2640	↓	2630	↓	2620	↓	2610	↓								
Thao	Phú Thọ	1406	1391	1377	1356	1345	↓	1330	↓	1320	↓	1310	↓								
Lô	Tuyên Quang	1542	1528	1533	1544	1500	↓	1510	↑	1540	↑	1550	↑								
Lô	Vụ Quang	920	939	954	940	950	↑	920	↓	940	↑	960	↑								
Hồng	Hà Nội	606	588	586	570	560	↓	550	↓	545	↓	540	↓	535	↓	535	→	530	↓	530	→
Cả	Nam Đàn	34	96	91	85	25	↓	80	↑	70	↓	60	↓	10	↓	65	↑				
Kôn	Thanh Hòa	682	681	678	682	680	↓	675	↓	672	↓	670	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51630	51615	51622	51619	51612	↓	51605	↓	51625	↑	51610	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41767	41761	41755	41747	41740	↓	41734	↓	41728	↓	41722	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11205	11206	11213	11204	11200	↓	11198	↓	11200	↑	11202	↑								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	312	↓	284	↓	245	↓	205	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	301	↓	273	↑	270	↓	235	↓
Lục Nam	Lục Nam	275	↓	250	↑	245	↓	205	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	299	↓	256	↓	250	↓	200	↓
Hoàng Long	Bến Đê	298	↓	270	↓	270	↓	240	↓
Mã	Giàng (**)	207	→	133	↑	155	↓	95	↓
La	Linh Cảm	93	↓	-70	→	80	↓	-70	→
Gianh	Mai Hóa	57	↓	-81	↓	62	↑	-85	↓
Hương	Kim Long	54	↑	34	↓	52	↓	36	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	43	↓	-26	↑	45	↑	-25	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	65	↓	17	↑	62	↓	18	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	22	↓	-63	↑	16	↓	-55	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mực nước cao nhất ngày										Mực nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		26/07	27/07	28/07	29/07	30/07	31/07	26/07	27/07	28/07	29/07	30/07	31/07												
Sông Tiền	Tân Châu	241	↑	242	↑	238	↓	230	↓	215	↓	203	↓	174	↓	174	→	180	↑	170	↓	160	↓	147	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	235	↓	238	↑	232	↓	225	↓	215	↓	200	↓	138	↑	138	→	145	↑	140	↓	130	↓	115	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 28/07

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng